

Bản án số 97/2017/HSST
Ngày 17.11.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sỹ - Nghề nghiệp: Cán bộ - Nơi công tác: Chi hội Luật gia
Khối cơ quan quận Liên Chiểu.

2. Bà Nguyễn Thị Vân Dung - Nghề nghiệp: Cán bộ - Nơi công tác: Ban
dân vận Quận ủy Liên Chiểu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu,
thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 03
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tèo) - Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1989 tại Đà Nẵng; Nơi cư
trú: Tổ 195, phường H, quận L, thành phố Đ; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp:
Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Văn T (Sinh năm 1969) và bà Đặng Thị
Đình B (Sinh năm 1970), có vợ là Lê Thị Kim A và 01 con (Sinh năm 2015); Tiền
sự, tiền án: chưa; Bị bắt quả tang ngày 18 tháng 4 năm 2017, bị tạm giữ ngày 19
tháng 4 năm 2017, bị tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2017, (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị Mỹ N; Nơi cư trú: Tổ 18, phường H, quận L, thành phố Đ,
(Vắng mặt, không có lý do).

2. Anh Nguyễn Minh C - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 34, phường H, quận
L, thành phố Đ. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 13, phường H, quận L, thành phố Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*).

2. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Đường số 5, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Atila BKS 43F1-134.69 đến đường Đồng Đa, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy của một thanh niên (*Chưa rõ lai lịch*) với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) rồi cất giấu trong người. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến phòng trọ của bạn gái tên là Nguyễn Thị N tại tổ 16, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Chưa vào phòng trọ, T nhìn thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang khám xét gần đó, thì dừng xe bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá (*Ký hiệu G1*), mua để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 226/GĐ-MT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy tổng hợp, chứa thành phần Methamphetamine có trọng lượng 1,514 gam.

Theo Kết luận giám định số 469/C54C ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (*Dạng tinh thể*) trong mẫu ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy có trọng lượng 1,020 gam, là loại Methamphetamine.

** Vật chứng thu giữ:*

- Toàn bộ mẫu vật hoàn trả trong phong bì niêm phong theo bản kết luận giám định số 469 (C54C) ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 ống nỏ thủy tinh;

- 01 cân điện tử màu đen, trắng (*Không rõ nhãn hiệu*);
- 01 xe mô tô hiệu Atila, màu đen - đỏ, BKS 43F1-134.69, số máy 001140, số khung 0001140;
- 01 điện thoại di động vỏ gỗ có Imei: 355234037326119;
- Số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*);

Tại Cáo trạng số 97/KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen, trắng (*Không rõ nhãn hiệu*); 01 nỏ thủy tinh; tuyên trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động vỏ gỗ có Imei: 355234037326119; tiếp tục tạm giữ, xử lý sau đối với xe mô tô hiệu Atila, màu đen - đỏ, BKS 43F1-134.69; tiếp tục qui trừ đảm bảo thi hành án số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2017, tại tổ 16, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Văn T 01 gói ma túy có trọng lượng 1,514 gam loại Methamphetamine. Số ma túy này, T mua của một người thanh niên (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) tại đường Đồng Đa, thành phố Đà Nẵng để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý mua về để sử dụng nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án, có nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Quá trình điều tra, ngày 16 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Văn T đến phòng trọ của Nguyễn Thị N sử dụng ma túy cùng với T và một người tên Lan (*Không rõ lai lịch*). Ngày 18 tháng 4 năm 2017, T và N chứng kiến việc T bị bắt quả tang. T và N không biết nguồn gốc số ma túy T bị thu giữ. Qua thử test, T và N đều dương tính với ma túy. Ngày 28 tháng 4 năm 2017, Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đối với T là có căn cứ. Đối với N, ngày 07 tháng 6 năm 2017, đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn trả trong phong bì niêm phong theo bản kết luận giám định số 469 (C54C) ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng; 01 ống nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen, trắng (*Không rõ nhãn hiệu*): Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động vỏ gỗ, có Imei: 355234037326119 của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) của bị cáo T: Hội đồng xét xử cần tuyên tiếp tục qui trừ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô hiệu Atila, màu đen - đỏ, BKS 43F1-134.69 đứng tên chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Mỹ N. Chồng chị N là anh Nguyễn Minh C sử dụng xe, cho T mượn, anh C không biết T sử dụng để mua ma túy sử dụng. Hiện nay, chưa xác định được nơi cư trú của chị N nên chưa làm việc được với chị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xe, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật hoàn trả trong phong bì niêm phong theo bản kết luận giám định số 469 (C54C) ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng;

+ 01 ống nỏ thủy tinh;

+ 01 cân điện tử màu đen, trắng (*Không rõ nhãn hiệu*).

- Tuyên trả cho Nguyễn Văn T điện thoại di động vỏ gỗ, có Imei: 355234037326119;

- Tiếp tục qui trừ số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

(*Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2017*).

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy